*Ngày soạn:......................*

Tiết 29: **THUẬT NGỮ**

**A**. **Mục tiêu cần đạt**:

**1.** **Kiến thức**: Hiểu khái niệm thuật ngữ và một số đặc điểm cơ bản của nó .

**2. Kĩ năng:** Biết sử dụng chính xác các thuật ngữ.

**3. Thái độ:** Nghiêm túc học tập.

**4. Tích hợp:** Các khái niệm đã học

**B**. **Chuẩn bị:**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, bút dạ.

**2. Học sinh:** soạn bài .

**C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy - học**

***Hoạt động1. Khởi động:***

**1. Ổn định tổ chức:**

**2. Kiểm tra bài cũ:**

- Có mấy cách phát triển từ vựng ? Nêu ví dụ cho từng cách ?

**3. Bài mới .**

***Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **HĐ của HS** | **Nội dung** |
| ? So sánh 2 cách giải thích khác nhau về nghĩa của từ ‘’nước, muối ‘’ ?  ? Cho biết cách giải thích nào không thể hiểu được nếu thiếu kiến thức về hoá học ?  ? Cho biết những định nghĩa này em đã gặp ở bộ môn học nào ?  ? Những từ ngữ được in đậm chủ yếu được dùng trong văn bản nào  ? Nêu khái niệm thuật ngữ ?  ? Tìm những thuật ngữ dẫn trong mục I2 ở trên còn có nghĩa nào khác không ?  ? So sánh với các nghĩa của từ xuân?  ***HĐ 3: Luyện tập.***  ?Tìm thuật ngữ thích hợp với các nội dung sau ?  GV chia làm 4 nhóm HS thi làm nhanh.  ? ở BT2 ‘’điểm tựa ‘’có được sử dụng như một thuật ngữ không ?  ? Nhận xét nghĩa cửa từ ‘’hỗn hợp ‘’trong hai trường hợp ?  ?Nhận xét cách dùng từ ‘’cá’’trong ‘’cá heo, cá voi’’?  ? Nhận xét cách dùng từ ‘’thị trường ? | So sánh  Trả lời  Liên hệ  Trả lời  Tổng hợp  Phát hiện  So sánh  Trả lời  Thi  Trả lời  Nhận xét  Trả lời  Trả lời | I. **Thuật ngữ là gì:**  1. **Ngữ liệu:**  **2. Nhận xét**:  a. Cách giải thích thứ nhất chỉ dừng lại ở những đặc tính bên ngoài của sự vật .  ->Hình thành trên cơ sở kinh nghiệm , có tính chất cảm tính .  - Cách giải thích thứ hai thể hiện đặc tính bên trong của sự vật -> Nghiên cứu bằng lí thuyết và khoa học -> Phải có kiến thức chuyên môn về lĩnh vực này mới hiểu được .  - C1: Giải nghĩa của từ ngữ thông thường .  - C2: Giải thích nghĩa của thuật ngữ .  b.  - Thạch nhũ -> địa lí  - Bagiơ-> hoá  - ẩn dụ -> văn .  - Phân số thập phân -> toán  => Chủ yếu dùng trong văn bản khoa học , công nghệ ( ngoài ra : trong các bài báo ..)  2. ***Ghi nhớ ( SGK).***  **II. Đặc điểm của thuật ngữ.**  1.Thuật ngữ : Chỉ có 1 nghĩa  - Các từ không phải thuật ngữ không có nhiều nghĩa  - Muối1 : Có tính biểu cảm không gợi lên nghĩa bóng .  - Muối 2: Chỉ tình cảm con người.  *2. Ghi nhớ : (SGK).*  **III. Luyện tập :**  BT1: Tìm thuật ngữ thích hợp .  - Lực  - Xâm thực.  - Hiện tượng hoá học .  - Trường từ vựng .  - Di chỉ .  - Thụ phấn .  - Lưu lượng.  - Trọng lực.  - Khí áp .  - Đơn chất .  - Thị tộc phụ hệ .  - Đường trung trực.  BT2: - Điểm tựa : Thuật ngữ chỉ vật lí  (- Điểm cố định của 1 đòn bẩy , thông qua đó lực tác động được truyền tới lực cản ).   * Làm chỗ dựa chính   BT3:  a. Hỗn hợp – thuật ngữ .  b.Hỗn hợp – theo nghĩa thông thường ( VD thức ăn hỗn hợp , đội quân hỗn hợp ..)  BT4:Các động vật có xương sống , ở dưới nước , bơi bằng vây , thở bằng mang.  BT5:Không vi phạm -> Hai lĩnh vực khoa học riêng biệt |

***Hoạt động 4. Củng cố*:** Nắm được nội dung bài (nhắc lại nội dung ghi nhớ )

***Hoạt động 5. Dặn dò***

- Nắm nội dung bài .

- Chuẩn bị bài tiếp theo.